

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-9- 2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mùa Thị Mỹ

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX- ST ngày 16 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hà Thị P, sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Hoàng Văn N, sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Địa chỉ: Bản Y, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hà Thị P trình bày:*

Bà P và ông Hoàng Văn N đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại UBND xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, việc kết hôn do hai bên tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại bản Y, xã L, huyện Yên Châu hạnh phúc cho đến đầu tháng 9 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông N thường xuyên rượu chè rồi chửi mắng bà P. Sự

việc đã được gia đình nhắc nhở nhưng ông N không sửa chữa dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đi lại với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà P đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn ông Hoàng Văn N.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Hoàng Văn N không có mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nên không có lời khai.

Vào các ngày 08/8/2022 và 15/8/2022 Tòa án triệu tập các bên đương sự tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì vậy căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 207; Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu giải quyết cho bà P được ly hôn ông Hoàng Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và niêm yết công khai tại nơi bị đơn cư trú. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị P

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Về án phí: Bà Hà Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của Hà Thị Phượng là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ án có hộ khẩu và nơi cư trú tại huyện Yên Châu vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án tiến hành theo đúng thủ tục tố tụng, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Hà Thị P và ông Hoàng Văn N được xác lập có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà P là do ông N thường xuyên rượu chè rồi chửi mắng bà P, đánh đuổi bà P ra khỏi nhà lúc đêm tối. Sự việc đã được gia đình và con nhắc nhở nhưng ông N không sửa chữa dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà P đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn ông Hoàng Văn N.

Xét yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ bởi lẽ: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, bền vững. Tuy nhiên kể từ khi xảy ra mâu thuẫn bà P và ông N đã sống ly thân mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa bà P và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị P với ông Hoàng Văn N.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết là quyền tự định đoạt của đương sự cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội bà Hà Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,

Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hà Thị P đối với ông Hoàng Văn N.

Xử cho bà Hà Thị P được ly hôn ông Hoàng Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Hà Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0003401 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, bà P đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/9/2022, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS huyện
- Tòa án Tỉnh
- UBND xã Lóng Phiêng
- CCTHADS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ứng Văn Cường